TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay ngày 9/2: Đi ngang; Tuần qua, gạo nguyên liệu biến động nhẹ

11:26 09/02/2025

Ghi nhận giá lúa gạo hôm nay (9/2) tại thị trường trong nước ít biến động, giá gạo xuất khẩu đi ngang. Tuần qua, gạo nguyên liệu biến động nhẹ, lúa tươi chững giá.

Theo đó, với mặt hàng lúa, cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang ngày 9/2/2025 cho thấy: Hiện, giá lúa IR 50404 (tươi) dao động ở mức 5.400 - 5.600 đồng/kg; Lúa OM 5451 dao động ở mốc 5.800 - 6.000; Lúa Đài Thơm 8 (tươi) dao động ở mốc 6.600 – 6.800; Lúa OM 380 ở mức 6.600 - 6.700 đồng/kg; Lúa OM 18 (tươi) dao động ở mốc 7.600 - 7.800 đồng/kg; Lúa Nhật ở mốc 7.800 - 8.000 đồng/kg; Nàng Hoa 9 ở mức 9.200 đồng/kg.

Ghi nhận tại nhiều địa phương hôm nay, lượng có lai rai, giao dịch mua bán vẫn tiếp tục chậm. Tại An Giang, giá lúa cuối tuần vững, giao dịch mua bán ít. Tại Bạc Liêu, Lúa Thu Đông cuối vụ còn lượng lai rai, giá lúa bình ổn, văng người mua. Tại Cần Thơ, giao dịch lúa cuối tuần ảm đạm, vắng người mua. Tại Hậu Giang, nguồn lúa thu hoạch lai rai, giao dịch mua bán chậm.

Tổng kết trong tuần qua, giá lúa tươi vững giá đầu tuần và giảm nhẹ vào giữa tuần, sau đó chững giá và đi ngang cuối tuần với mức giảm tổng cộng 100 đồng/kg.



Giá lúa gạo hôm nay ngày 9/2: Đi ngang; Tuần qua, gạo nguyên liệu biến động nhẹ. (Ảnh minh họa)

Với mặt hàng gạo, hiện gạo nguyên liệu 5451 dao động ở mức 8.750-8.950; gạo nguyên liệu OM 380 dao động ở mức 7.300 -7.400 đồng/kg so với hôm qua; gạo thành phẩm OM 380 dao động ở 8.800-9.000 đồng/kg; gạo nguyên liệu IR 504 dao động ở mức 7.700-7.800 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 9.700 đồng/kg.

Ghi nhận tại các địa phương hôm nay, lượng về lai rai, giao dịch mua bán chậm. Tại Lấp Vò (Đồng Tháp), lượng về ít, kho mua lai rai. Tại Sa Đéc (Đồng Tháp), lượng có lai rai, gạo các loại bình ổn. Kênh chợ Sa Đéc (Đồng Tháp), về lượng có lai rai, giá gạo các loại kho mua vững. Tại An Cư (Cái Bè, Tiền Giang), nguồn có lai rai, giá gạo các loại tương đối ổn định.

Tổng kết trong tuần qua, giá gạo biến động động nhẹ, một số mặt hàng gạo nguyên liệu tăng nhẹ đầu tuần và đi ngang vào giữa cuối tuần. Trong đó gạo nguyên liệu mức giảm tổng cộng 100 đồng/kg.

Tại các chợ lẻ, gạo các loại đi ngang so với hôm qua. Hiện gạo thường dao động ở mốc 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 17.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mốc 22.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 21.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 18.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 21.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 5.200 - 7.300 đồng/kg. Hiện, giá tấm dao động ở mức 7.100 - 7.300 đồng/kg; giá cám khô dao động ở mức 5.200 - 5.300 đồng/kg so với ngày hôm qua.

Trên thị trường xuất khẩu, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam hôm nay đi ngang so với ngày hôm qua. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo tiêu chuẩn 5% ở mức 399 USD/tấn; gạo 25% tấm ở mức 371 USD/tấn; gạo 100% tấm ở mức 313 USD/tấn.

Thông tin từ Bộ NN&PT NN và Bộ Công Thương trong tháng 1/2025, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 500.000 tấn gạo, thu về 308 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2024, khối lượng xuất khẩu tăng nhẹ 1%, nhưng giá trị lại giảm tới 10,4%.

Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng giảm giá này là do Ấn Độ đã bãi bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu gạo sau 2 năm tạm đóng cửa, làm tăng nguồn cung trên thị trường quốc tế và tạo ra sức ép giảm giá trên thị trường đối với các nước xuất khẩu khác, trong đó có Việt Nam.

Mặt khác, nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu lớn của Việt Nam như Philippines và Indonesia cũng đang chững lại. Hai quốc gia này đã tích lũy đủ lượng gạo dự trữ trong năm 2024 và hiện đang chờ giá tiếp tục giảm trước khi xem xét nhập khẩu thêm.

PV (t/h)